

■ Chân khớp là một ngành có số loài lớn, chiếm tới hai phần ba số loài động vật đã biết. Chúng có các phần phụ phân đốt khớp động với nhau. Vì thế, chúng được gọi là chân khớp.

Ngành Chân khớp có 3 lớp lớn : Giáp xác (đại diện là tôm sông), Hình nhện (đại diện là nhện) và Sáu bọ (đại diện là châu chấu).

LỚP GIÁP XÁC

■ Phần lớn Giáp xác sống ở nước ngọt, nước mặn, cơ quan hô hấp là mang. Các đại diện thường gặp là : tôm, cua, cáy, rận nước, mọt ẩm...

Bài 22

TÔM SÔNG

■ Tôm sông sống phổ biến ở các sông, ngòi, ao, hồ... nước ta.

I - CẤU TẠO NGOÀI VÀ DI CHUYỂN

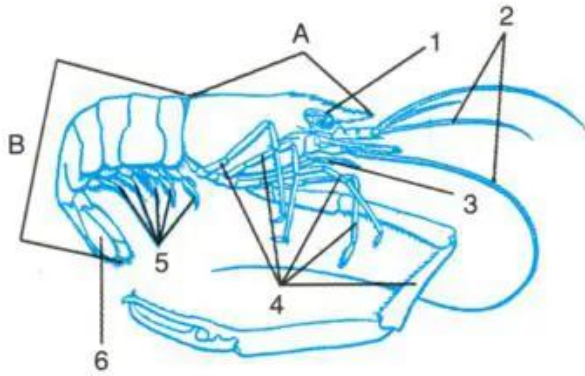
■ Cơ thể tôm có 2 phần : phần đầu và ngực gắn liền (dưới giáp đầu – ngực) và phần bụng.

1. Vỏ cơ thể

■ Giáp đầu – ngực cũng như vỏ cơ thể tôm cấu tạo bằng kitin. Nhờ ngấm thêm canxi nên vỏ tôm cứng cáp, làm nhiệm vụ che chở và chỗ bám cho hệ cơ phát triển, có tác dụng như bộ xương (còn gọi là bộ xương ngoài). Thành phần vỏ cơ thể chứa các sắc tố làm tôm có màu sắc của môi trường.

2. Các phần phụ tôm và chức năng

■ Chi tiết các phần phụ ở tôm (hình 22).



Hình 22. Sơ đồ cấu tạo ngoài tôm sông

A – Phần đầu – ngực có :

1. Mắt kép ;
2. Hai đôi râu ;
3. Các chân hàm ;
4. Các chân ngực (càng, chân bò).

B – Phần bụng :

5. Các chân bụng (chân bơi) ;
6. Tấm lái.

▼ Quan sát hình 22, thảo luận, điền chữ và đánh dấu (✓) vào bảng sau cho phù hợp :

Bảng. Chức năng chính các phần phụ của tôm

STT	Chức năng	Tên các phần phụ	Vị trí của các phần phụ	
			Phần đầu – ngực	Phần bụng
1	Định hướng phát hiện mồi			
2	Giữ và xử lí mồi			
3	Bắt mồi và bò			
4	Bơi, giữ thăng bằng và ôm trứng			
5	Lái và giúp tôm bơi giạt lùi			

3. Di chuyển

■ Tôm có thể bò : các chân ngực bò trên đáy bùn cát, các chân bơi hoạt động để giữ thăng bằng và bơi.

Tôm cũng có thể bơi giạt lùi. Khi đó tôm xoè tấm lái, gập mạnh về phía bụng làm cho cơ thể bật về phía sau.

II - DINH DƯỠNG

■ Tôm kiếm ăn vào lúc chập tối. Thức ăn của tôm là thực vật, động vật (kể cả mồi sống lẫn mồi chết). Nhờ các tế bào khứu giác trên 2 đôi râu rất phát triển, tôm nhận biết thức ăn từ khoảng cách rất xa.

Đôi càng bắt mồi, các chân hàm nghiền nát thức ăn. Thức ăn qua miệng và hầu, được tiêu hoá ở dạ dày nhờ enzym từ gan tiết vào và được hấp thụ ở ruột.

Ôxi được tiếp nhận qua các lá mang. Tuyến bài tiết nằm ở gốc đôi râu thứ 2.

- ▼ Thảo luận, liên hệ thực tế và trả lời các câu hỏi sau :
 - Tôm hoạt động vào thời gian nào trong ngày ?
 - Tôm ăn gì (thực vật, động vật hay mối chết) ?
 - Người ta dùng thính để câu hay cất vó tôm là dựa vào đặc điểm nào của tôm ?

III - SINH SẢN

■ Tôm phân tính : Đực, cái phân biệt rõ. Khi đẻ, tôm cái dùng các đôi chân bụng ôm trứng. Trứng tôm nở thành ấu trùng, lột xác nhiều lần mới cho tôm trưởng thành.

- ▼ Thảo luận và trả lời các câu hỏi sau :
 - Tôm đực, tôm cái khác nhau như thế nào ?
 - Tại sao trong quá trình lớn lên, ấu trùng tôm phải lột xác nhiều lần ?
 - Tập tính ôm trứng của tôm mẹ có ý nghĩa gì ?

Tôm sống ở nước, thở bằng mang, có vỏ giáp cứng bao bọc. Cơ thể tôm có 2 phần : đầu - ngực và bụng. Phần đầu - ngực có : giác quan, miệng với các chân hàm xung quanh và chân bò.

Phần bụng phân đốt rõ, phân phụ là những chân bơi.

Tôm là động vật ăn tạp, hoạt động về đêm và có bản năng ôm trứng để bảo vệ.

Câu hỏi ?

1. Ý nghĩa của lớp vỏ kitin giàu canxi và sắc tố của tôm ?
2. Dựa vào đặc điểm nào của tôm, người dân địa phương em thường có kinh nghiệm đánh bắt tôm theo cách nào ?
3. Ở nước ta và địa phương em, nhân dân đang nuôi và khai thác loài tôm nào làm thực phẩm và xuất khẩu ?

Em có biết ?

Dân gian có câu đố vui, đặc tả được con tôm về cấu tạo và lối sống :

Đầu khóm trúc.

Lưng khúc rồng.

Sinh bạch tử hồng.

Xuân hạ thu đông.

Bốn mùa đều có.